

Gìn vàng giữ ngọc cho tiếng Việt truyền thống tại hải ngoại

(Diễn văn chủ đề của tác giả trong Lễ Khai Giảng Khóa Huấn Luyện và Tu Nghiệp Sư Phạm các Trung Tâm Việt Ngữ Nam California ngày 28 Tháng Bảy, 2017 tại Little Saigon.)

Đau lòng phải giã biệt miền Nam khi Cộng quân miền Bắc xâm chiếm cuối Tháng Tư năm 1975, chúng ta mang theo được gì? Của cải, danh vọng, bà con thân thuộc, bạn bè thì không, nhưng chúng ta mang theo được văn hóa và ngôn ngữ Việt Nam truyền thống ra hải ngoại với chúng ta. Sau hơn 40 năm tỵ nạn tại hải ngoại, chúng ta vẫn duy trì được văn hóa và ngôn ngữ đáng trân quý ấy. Các truyền thống văn hóa Việt thể hiện qua các lễ lạc như Tết Nguyên Đán, Giỗ Quốc Tổ Hùng Vương, Giỗ Hai Bà Trưng, Tết Trung Thu; các tập tục như quan, hôn, tang, tế, tinh thần tôn sư trọng đạo vẫn được thiết tha duy trì trong các cộng đồng Việt hải ngoại. Và tiếng Việt truyền thống – nơi lưu giữ cái linh hồn, cái tinh hoa, cái bản sắc, cái tình tự dân tộc thắm thiết của chúng ta – vẫn còn nguyên vẹn.

Tiếng Việt chúng ta mang theo là thứ tiếng Việt đẹp đẽ, thanh lịch, trong sáng. Đó là thứ tiếng Việt của Truyện Kiều mà học giả Phạm Quỳnh hãnh diện gọi là tiếng ta. Đó cũng là thứ tiếng Việt của Tự Lực Văn Đoàn, của Vũ Hoàng Chương, của Đinh Hùng, của các hệ thống giáo dục, văn học, báo chí, chính trị, kinh tế thời Việt Nam Cộng Hòa trước 1975.

Điều rất đáng lo ngại là ngày nay, trong khi tiếng Việt truyền thống được chúng ta gìn vàng giữ ngọc với niềm tự hào ở hải ngoại, thì ở quê nhà nó đang bị thoái hóa trầm trọng để phù hợp với lối sống vô liêm sỉ, thiêu đạo đức, mất hết tự ái dân tộc, gây ra bởi một chế độ phi nhân tàn bạo lấy súng đạn mà áp bức người dân bất hạnh.

Những đồng nghiệp tại trường Đại Học Sư Phạm Sài Gòn của tôi bị kẹt lại sau 30 Tháng Tư 1975 kể lại chuyện đau lòng đầu tiên của họ khi “bên thắng cuộc” cho một “cán bộ giáo dục” và đoàn tùy tùng đến “tiếp quản” ngôi trường khả kính đã đào tạo nhiều ngàn giáo sư trung học đầy đủ khả năng và tư cách để phục vụ nền giáo dục nhân bản và khai phóng của Việt Nam Cộng Hòa. Lối xưng hô thô lỗ và cách đối xử kiêu căng hằn học của họ làm các cựu nhân viên giảng huấn (từ giảng viên cho đến giáo sư thực thụ) choáng váng. Tất cả bị gọi bằng “anh” hay “chị” và tất cả bị gọi là “giáo viên.” Vị giáo sư khoa trưởng bị đẩy ra khỏi văn phòng làm việc; câu châm ngôn Lương Sư Hưng Quốc sơn bằng chữ lớn trên bức tường gần cổng trường bị một lớp sơn mới quét lên trên xóa hết tung tích.

Sau hơn 40 năm thoái hóa, tiếng Việt bên quê nhà đã có thêm rất nhiều từ vựng mà chúng ta thấy thật “chương tai” khi nghe nói và “gai mắt” khi thấy trong sách vở báo chí – với ý

nghĩa chẳng trong sáng chút nào như được tuyên truyền. Từ vựng truyền thống đứng đắn chân phương bị thay thế bằng một thứ từ vựng ngô nghê, thô tục, cộc cằn, như nhà hộ sinh trở thành “*xưởng đẻ*”; nữ quân nhân trở thành “*lính gái*”; lạp xưởng trở thành “*con sâu mỡ*”; *cái nôi ngồi trên cái cốc* để pha cafe.

Một số người thiện chí trong cộng đồng tự nạn chúng ta (như hai ông Đào Văn Bình và Trần Văn Giang) đã thu thập được khá nhiều từ vựng quái dị này và cảnh báo đồng hương hải ngoại. Tác giả Đào Văn Bình đã cho lên Internet cuốn **Tự Điển Tiếng Việt Đồi Đồi [TĐTVĐĐ]** rất hữu ích cho giáo giới chúng ta muốn bảo vệ tiếng Việt truyền thống tinh tuyền tại hải ngoại. Đó là những từ vựng, từ ngữ đã nhiễm độc mà chúng ta phải tránh, không thể truyền bá trong cộng đồng hải ngoại, nhất là trong các lớp dạy tiếng Việt truyền thống từ mẫu giáo cho đến trung học và đại học. Đây là vài từ vựng và câu nói “đồi đồi” tiêu biểu tôi tìm thấy trong TĐTVĐĐ: “*động vật hoang dã*” (*dã thú*), “*lao động nữ*” (*nữ công nhân*), “*động nã*” (*suy nghĩ*), “*vô tư*” (*thản nhiên*), “*anh muốn khăn trương quản lý đời em*” (*anh muốn cưới em ngay*), và “*lối chụp hình tự sướng*” (*cách chụp hình selfie*).

Mức nhiễm độc của tiếng Việt đồi đồi ngày càng đáng sợ – nó đã tràn sang cả đại tác phẩm Truyện Kiều của dân tộc Việt. Một báo động đỏ thực sự! Truyện Kiều mà học giả Phạm Quỳnh – trong ngày giỗ cụ Nguyễn Du linh đình năm 1924 tại Hà Nội – đã tôn vinh với câu nói trước anh linh tiền nhân rằng “Truyện Kiều còn, tiếng ta còn; tiếng ta còn, nước ta còn” đang bị phỉ báng và bức hại tại quê nhà. Khai pháo bởi ông kỹ sư cơ khí Đỗ Minh Xuân khi ông ta phổ biến cuốn sách có một tựa đề ngạo nghễ “Truyện Kiều Nguyễn Du với tiếng Việt hiện đại, phổ thông, đại chúng và trong sáng” trong một cuộc hội thảo về Truyện Kiều tổ chức cuối năm 2012 tại khu di tích Nguyễn Du ở huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Trong “công trình” ấy, ông đã “sửa” khoảng 1,000 chỗ trong tổng số 3,524 câu thơ Truyện Kiều.

Tại sao ông kỹ sư cơ khí lại làm chuyện động trời như vậy? Đây là lý do tại sao ông quyết định sửa đại tác phẩm của thi hào Nguyễn Du: “Truyện Kiều không còn thịnh như trước, do rào cản điển tích, chữ Hán, từ cổ, từ địa phương – chữ nghĩa Truyện Kiều rườm rà, trùng lặp, không hay, thiếu logic, trái vắn cảnh.” Một công việc quái đản xưa nay chưa thấy như vậy mà lại được “anh hùng lao động” Vũ Khiêu – một học giả từng làm viện trưởng Viện Xã Hội Học – khuyến khích và tán dương, với lời nói quả quyết rằng sách này “là một đóng góp đáng kể vào việc nghiên cứu Truyện Kiều.”

Còn nhớ xưa kia, vua Tự Đức rất giỏi văn thơ mà chỉ dám nhuận sắc vài chỗ không đáng kể trong Truyện Kiều rồi cho in nó thành “bản kinh” phổ biến trong dân gian. Chúng ta cùng xem vài thí dụ về nỗ lực sửa Truyện Kiều kỳ dị, lệch lạc, ngớ ngẩn, đoán mò, làm tối ý nghĩa của ông Đỗ Minh Xuân [dựa vào bài viết sắc bén có tựa đề “**Cười té ghé hay đau thắt lòng với chữ sửa Truyện Kiều**” (khuyết danh tác giả) đăng tải trên Đồi Sống

Pháp Luật Online ngày 28 Tháng Tư 2014]: “**Lạ gì bỉ sắc tư phong**” sửa thành “**Mỗi người thứ có thứ không**” [lời văn cục súc, quê mùa]. “**Thời trân thức thức sẵn bày**” sửa thành “**Quả ngon thức thức xách tay**” [một hành động thanh nhã, cao sang, dịu dàng trở thành một hành vi thô lỗ – như thể cô Kiều hái trái cây nhà mình, bỏ vào giỏ, rồi xách tay sang đưa cho Kim Trọng ăn]. “**Chưa xong điều nghĩ đã dào mạch tương**” sửa thành “**Chưa xong điều nghĩ đã chào vừng dương**” [chúng tỏ sự dốt nát, đoán mò, không hiểu mạch tương nghĩa là nước mắt và đã dào mạch tương nghĩa là nước mắt đã dào dạt ra].

Theo cái kiêu “**sửa chữa**” Truyện Kiều như hiện nay ở quê nhà thì chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ không còn Truyện Kiều, dẫn đến chuyện không còn tiếng ta nữa, rồi bước kế tiếp là không còn nước ta nữa! Thi hào Nguyễn Du và học giả Phạm Quỳnh nơi cửu tuyền làm sao tránh khỏi nỗi đoạn trường khi biết đến điều đau đớn này?

Bằng mọi giá, chúng ta phải biết rõ ranh giới giữa tiếng Việt truyền thống và **tiếng Việt “đổi đời”** tới mức thoái hóa bên quê nhà. Thứ tiếng Việt tòi tệ ấy không thể có chỗ đứng trong các lớp dạy tiếng Việt truyền thống tại hải ngoại ở mọi trình độ.

October 10, 2017
GS Đàm Trung Pháp

Nguồn: Internet E-mail by ddcch chuyển

Đăng ngày Chúa Nhật, December 3, 2017
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH